

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24-11-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Luyến.

Ông Vũ Xuân Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 291/2022/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp BC, xã VT, huyện PT, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp KT, xã HR, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 26/10/2022 và biên bản hòa giải ngày 08/11/2022 nguyên đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày: Ông và bà C tự nguyện kết hôn năm 1994 theo phong tục tập quán, có tổ chức lễ cưới và đến nay không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân ly hôn: Từ năm 2016 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng ý kiến quan điểm trong cuộc sống và ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay ông xác định mâu thuẫn trầm trọng, không muốn kéo dài cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên yêu cầu được ly hôn với bà C.

Quá trình chung sống ông bà có 03 con chung tên Nguyễn Lý C, sinh năm 1995, Nguyễn Lý K, sinh năm 2000 và Nguyễn Lý K1, sinh năm 2008. Sau khi ly hôn cháu C và cháu K đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu K1 có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản hòa giải ngày 08/11/2022 bị đơn bà Trần Thị C trình bày: Bà xác định việc kết hôn, không có đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn như ông T trình bày trên là đúng. Nay bà xác định mâu thuẫn là trầm trọng, không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân nên ly thân từ năm 2016 cho đến nay không hàn gắn được. Nay bà đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung thống nhất ý kiến ông T đặt ra như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông T và bà C vắng mặt có văn bản xin vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông bà là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án ông T và bà C trình bày phù hợp nhau là tự nguyện kết hôn năm 1994 theo phong tục tập quán, có tổ chức lễ cưới và đến nay không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Ông bà chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay không hàn gắn chung sống lại được. Nay ông bà xác định mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không còn đạt được nên thuận tình ly hôn cần được công nhận. Tuy nhiên, ông bà tổ chức đám cưới, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 cho đến nay không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là vi phạm quy định về việc đăng ký kết hôn. Tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này..."*, đối Cếu điều luật viện dẫn, Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu ly hôn của ông T, mà cần tuyên bố quan hệ hôn nhân giữa ông bà không được pháp luật công nhận vợ chồng là có căn cứ.

[3] Quá trình chung sống ông bà có 03 con chung tên Nguyễn Lý C, sinh năm 1995, Nguyễn Lý K, sinh năm 2000 và Nguyễn Lý K1, sinh năm 2008. Sau khi ly hôn cháu C và cháu K đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết là đúng quy định. Đối với cháu K1 hiện đang sống cùng ông T và qua xác minh có nguyện vọng xin được ở với cha. Căn cứ vào nguyện vọng cháu K1, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu và quan hệ tình cảm của cháu đối với ông T, giao cháu K1 cho ông T nuôi dưỡng là có căn cứ. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con ông T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung ông bà xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 53, Điều 81, Điều 83 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị C là vợ chồng.

2. Về con chung: Ông bà có 03 con chung tên Nguyễn Lý C, sinh năm 1995, Nguyễn Lý K, sinh năm 2000 và Nguyễn Lý K1, sinh năm 2008. Sau khi ly hôn cháu C và cháu K đã trưởng thành, có khả năng lao động nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Nguyễn Lý K1, sinh ngày 02/8/2008 cho ông T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi chấm dứt việc nuôi con theo quy định của pháp luật. Bà C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con ông T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Án phí hôn nhân gia đình ông T phải chịu 300.000 đồng, ông đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0015819 ngày 27/10/2022 của C cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, ông T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên